TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2017/HSST
Ngày: 31-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Thanh.
2. Ông Bùi Văn Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường H - thành phố C; Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2017/HSST ngày 09-10-2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Thanh H**, sinh ngày 1982.
- ĐKHKTT: tổ 9A, ấp 4, xã B, huyện CL, Đồng Tháp.
- Chổ ở: không cố định.
- Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam - Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: làm thuê;
- Cha: Trần Văn T, sinh năm: 1949;
- Mẹ: Phạm Thị N, sinh năm: 1954;
- Vợ: Trần Thị Thanh T, sinh năm 1981;
- Con: có 02 người sinh năm 2000 và 2016;
- Tiền án, tiền sự: không;
- Bắt tạm giam: 27/8/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Cao Lãnh.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại: Trần Văn L, sinh năm 1956 (có mặt).
Địa chỉ: ấp A, xã AB, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trần Ngọc H, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 9A, ấp 4, xã B, huyện CL, Đồng Tháp.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 55 phút ngày 12-11-2016, Trần Thanh H, sinh năm 1982, ngụ tổ 9A, ấp 4, xã B, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp điều khiển xe môtô màu xanh hiệu Loncin, số máy LC152FMH*00238155*, số khung NJ110*00005281*, không giấy đăng ký xe, gắn biển đăng ký giả số 66L7-2557 trên đường Thiên Hộ Dương từ hướng Phạm Hữu Lầu đến lộ Hòa Đông. Khi H điều khiển xe đến khu vực phía trước nhà trọ Năm Thìn, đường Thiên Hộ Dương thuộc tổ 8, khóm 1, phường 4, thành phố C thì phát hiện ông Trần Văn L, sinh năm 1956, ngụ ấp A, xã AB, huyện CL đang chạy xe đạp bán vé số phía trước nên nảy sinh ý định cướp giật vé số của ông L. H chạy xe đến ngang xe ông L hỏi mua vé số, ông L dừng xe bước xuống đường lấy cọc vé số 30 tờ, mỗi tờ giá 10.000đồng, tổng giá trị là 300.000đồng (không nhớ đài) mở ngày 12-11-2016 đưa cho H. Lúc này, H vẫn để xe nổ máy cầm cọc vé số bằng tay trái, tay phải tăng ga chạy về hướng phường H tiếp tục chạy về nhà vợ tên Trần Thị Thanh T, sinh năm 1981, ngụ ấp Tịnh Long, xã T, thành phố C. Ông L cùng quần chúng đuổi theo H nhưng không kịp nên trình báo công an phường 4.

Đến chiều cùng ngày, H lấy vé số vò thì không trúng thưởng nên vứt bỏ, đồng thời đem xe đến tiệm sửa xe Trãi, thuộc phường 4, thành phố C để sửa chữa. Đến ngày 13-11-2016, H điện thoại cho vợ H đến tiệm Trãi đến lấy xe thì công an phường 4 mời làm việc và tạm giữ phương tiện xe môtô hiệu Loncin, số máy LC152FMH*00238155*, số khung NJ110*00005281*, không giấy đăng ký xe, gắn biển đăng ký giả số 66L7-2557.

Hải bỏ trốn đến tỉnh Tiền Giang làm thuê đến ngày 27/8/2017 thì bị Cơ quan điều tra công an thành phố C bắt tạm giam.

Tại Kết luận giám định số 12/BB.ĐGTS ngày 09/01/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận xe môtô hiệu Loncin, số máy LC152FMH*00238155*, số khung NJ110*00005281* có số ký tự không thay đổi.

Qua tra cứu của Phòng cảnh sát giao thông đường bộ công an tỉnh Đồng Tháp thì xe mô tô có số máy LC152FMH*00238155*, số khung NJ110*00005281* không có dữ liệu tra cứu.

Trong quá trình điều tra, H thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận cướp giật vé số lúc ông L đang đứng xuống đường và đưa vé số cho H, nguồn gốc xe môtô hiệu Loncin, số máy LC152FMH*00238155*, số khung NJ110*00005281* mua của người không rõ nhân thân với số tiền 2.000.000đồng, có gắn sẵn biển số giả 66L7-2557 .

Bị hại Trần Văn L yêu cầu H bồi thường trị giá vé số lúc bị cướp giật là 300.000đồng, chị Trần Ngọc H đã tự nguyện bồi thường thay cho H xong, ông L không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 06-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Trần Thanh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã nêu. Chính bị cáo vào khoảng 11 giờ 55 phút ngày 12-11-2016 đã sử dụng xe môtô màu xanh hiệu Loncin số máy LC152FMH*00238155*, số khung NJ110*00005281*, biển số giả 66L6- 2557 cướp giật 30 tờ vé số của ông Trần Văn L trị giá 300.000 đồng thì bị bắt xử lý.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo là có tội và đã phạm vào tội "*Cướp giật tài sản"* được quy tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại **Điều 136 Bộ luật hình sự quy định:**

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm

a)……..

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm".

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng chưa có tiền sự, tiền án có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân nhưng không lo chí thú làm ăn lương thiện mà ngược lại bị cáo có tính tham lam, xem thường pháp luật nên có hành vi cướp giật tài sản người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo tuy cướp giật tài sản với giá trị là 300.000 đồng nhưng bị cáo đã dùng phương tiện phân khối lớn (thủ đoạn nguy hiểm) để cướp giật tài sản người khác bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tiết định khung qui định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh

hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là việc làm cần thiết. Xét thấy cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập cải tạo trở thành người tốt có ích cho gia đình và cho xã hội sau này, đồng thời cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải; đã bồi thường xong cho bị hại được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tại; Do đó, cần áp dụng các điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thanh H với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về vật chứng và trách nhiệm dân sự như cáo trạng đã nêu.

Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

* Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại đã nhận tiền bồi thường xong và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

* Về vật chứng:

- Đối với xe môtô màu xanh hiệu Loncin, số máy LC152FMH*00238155*, số khung NJ110*00005281* (tình trạng xe: xe nguyên chiếc đã qua sử dụng không có giấy đăng ký xe) là phương tiện bị cáo dùng để cướp giật tài sản và không có giấy tờ nên cần tịch thu sung vào quỷ Nhà nước.

- Đối với 01 biển số xe giả số 66L6-2557 không hợp lệ nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh H phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27-8-2017.

* Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại đã nhận tiền bồi thường xong và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu sung vào quỷ nhà nước 01 xe môtô màu xanh hiệu Loncin, số máy LC152FMH*00238155*, số khung NJ110*00005281* (tình trạng xe: xe nguyên chiếc đã qua sử dụng không có giấy đăng ký xe).

- Tịch thu tiêu hủy biển số xe giả số 66L6-2557.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí:

Bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CA TP. Cao Lãnh;
- THADS TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

Phạm Minh Tùng